

## **Ai đủ sức quản DNNN?**

Cập nhật lúc 13/12/2012 01:00:00 PM (GMT+7)

**Vef.vn** Sau 7 năm ra đời, SCIC quản lý vốn Nhà nước ở trên 900 công ty vẫn bị đánh giá là chưa được như mong muốn. Liệu rằng, một Ủy ban mới thành lập có thể đủ sức quản nổi DNNN, khu vực chiếm tới 27,5% GDP hiện nay?. Vậy mô hình nào phù hợp để quản các ông lớn DNNN?.

Thành lập Ủy ban quản lý, giám sát DNNN?  
Các tập đoàn lớn, ai trả nợ thay?  
Tập đoàn, đầu tàu lớn và nợ  
Tập đoàn: Thua lỗ, lương cao, không hiệu quả?  
**Xem bài khác trên Vef.vn**

### **“Chưa quản được mẹ khó quản nổi cháu”**

Bộ Tài chính mới cho hay, Ngân sách Nhà nước vẫn chưa thu xu nào từ cổ tức của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) mà đang để lại cho DN này hoạt động. Mặc dù, quy định hiện hành là các khoản lợi có được từ vốn Nhà nước phải được nộp về Ngân sách.

Ông Bùi Văn Dũng, Trưởng Ban cải cách và phát triển DN, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) đánh giá, SCIC vẫn chưa có kinh nghiệm thực hiện chức năng chủ sở hữu mà chủ yếu là việc kinh doanh vốn Nhà nước. “Siêu” tổng công ty này vẫn chưa chứng minh được là hiệu quả hơn trong việc thực hiện chức năng trên so với các công ty mẹ tại các Tập đoàn, Tổng công ty hiện nay.

Cũng chính vì thế, dự kiến thành lập một Ủy ban quản lý, giám sát DNNN mà CIEM vừa công bố mới đây đang khiến nhiều chuyên gia kinh tế băn khoăn.



TS Trần Đình Thiên thẳng thắn, ở nước ta, nhiều Ủy ban quốc gia hình thành, hoạt động theo kiểu “mặt trận”, tức là có liên bộ, liên ngành mà không có ai chịu trách nhiệm cụ thể. Các cán bộ các Ủy ban này cũng làm việc kiểu kiêm nhiệm, vừa thiếu chuyên môn, lại không chuyên nghiệp, rốt cục là hoạt động kém hiệu quả.

Ông nhìn nhận, một Ủy ban để quản trị toàn bộ DNNN là quy mô quá lớn. Ngay cả đề xuất Thủ tướng, hay Phó Thủ tướng làm chủ tịch thì liệu, có làm được không?.

Như ông Dũng trình bày, thêm một Ủy ban quốc gia là thêm 1 cơ quan mới, tăng biên chế khu vực các cơ quan Nhà nước. Như vậy, mô hình này sẽ đối mặt với việc thiếu hụt nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt.

Ông Lê Xuân Bá, Viện trưởng Viện CIEM nói, ở nước khác, tỷ trọng DNNN bé, chỉ khoảng 5-7% GDP nên giả sử “nó” ốm đau què quặt thì có thể không sao. Nhưng ở ta, “nó” quá lớn, chiếm 27,5% GDP. DNNN mà hắt hơi, sổ mũi là nền kinh tế bị vạ lây.

Về điểm này, bà Hoa, ủy viên HĐQT Ngân hàng Vietcombank kiến nghị cần tiêu chí cụ thể là DNNN giảm tỷ trọng xuống dưới 10%- 15% GDP thì hãy thành lập 1 cơ quan chuyên trách về chủ sở hữu.



Ông Bá cũng thừa nhận, nhiều ý kiến đang lo ngại, nếu DNNN đang chiếm 27,5% GDP thì 1 ủy ban có thể không quản được. Vì vậy, tốt nhất là cần “bóp” lại tỷ trọng trong GDP của khu vực DNNN rồi hãy lập cơ quan trên.

Mô hình này có thể là một lựa chọn hợp lý nhất, vì tích hợp nhiều ưu điểm, theo chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan, DNNN phải giảm dần ngay lĩnh vực ngành nghề đang tham gia.

“Khi ta còn muốn quản lý từ thợ máy khâu trở đi, còn ham nhiều ngành nghề, số lượng quá lớn như hiện nay, với hàng nghìn công ty cháu- con... thì 1 ủy ban sẽ không làm được. Quản “mẹ” như hiện nay còn chưa xong, làm sao quản được con cháu”, bà Lan lưu ý.

### **Siêu ủy ban làm được gì?**

TS Thiên còn thẳng thắn, trong lịch sử, đổi mới mô hình thực hiện chức năng chủ sở hữu đã đề xuất nhiều. Nhưng mỗi lần như thế, thường thấy chỉ hay về lý thuyết, còn cứ đụng vào là không làm được.

Đó là lý do mà vị Viện trưởng Viện kinh tế Việt Nam nghi ngại, liệu một “siêu” Ủy ban quản lý các DNNN lập ra có còn trở ngại gì không? Như là động chạm lợi ích các bộ chẳng hạn?”

“Ở Việt Nam, có tình trạng “chỗ cần thì ít thấy Nhà nước, chỗ không cần thì lại quá nhiều Nhà nước”. Đây không phải là lỗi vận hành mà là sai thiết kế. Không lo sửa cái này thì khó mà xác lập được mô hình nào thực hiện sở hữu. Vấn đề ở chỗ gốc rễ của lợi ích nhóm và xung đột lợi ích không giải quyết được”, ông Thiên nói.

Nói lại câu chuyện sửa mãi mà không xong, ông Lê Xuân Bá, Viện trưởng Viện CIEM chia sẻ: “Cố thủ tướng Võ Văn Kiệt tại kỳ Quốc hội họp tháng 12/1994 có nói, phải bỏ chế độ bộ chủ quản. Khi đó, chúng tôi nói với nhau rằng, nếu trong 5 năm làm được như Thủ tướng nói thì thật tuyệt vời. Giờ, đã là 18 năm rồi. Và chúng ta lại như mới bắt đầu”.

“Nếu là vấn đề kỹ thuật thì chắc không phải. Vấn đề là nằm ở tư duy của chúng ta, ở quyết tâm chúng ta có muốn làm hay không hay là ai đó có muốn làm hay không”, ông Bá tự lý giải.

Ngay cả bản thân nhóm nghiên cứu của CIEM về mô hình trên cũng đã lường trước rằng, lợi ích nhóm chính là một “nhược điểm” đáng lo nhất. Khi tập trung toàn bộ chức năng chủ sở hữu Nhà nước tại các DN về một cơ quan thì có thể sẽ vấp phải sự phản đối từ một số bộ phận cơ quan hành chính Nhà nước, một số cán bộ Nhà nước do bị mất quyền lợi”.

Trên thực tế, cũng đã có những ý kiến phản đối kịch liệt mô hình này. Tuy nhiên, viện trưởng Viện CIEM bày tỏ, sẽ phải chấp nhận một sự thật là bất cứ sự thay đổi nào về chính sách đều luôn có sự chống đối, có mặt tốt và mặt không tốt. Nếu mặt tốt chỉ là 51% thì sẽ vẫn phải làm, còn hơn là không làm. Vì thế, sắp tới dự án vẫn trình Thủ tướng.

Như các vị chuyên gia kinh tế nói, việc cải cách DNNN là rất cấp thiết, nếu cứ thí điểm mãi thì có thể thêm 18 năm nữa cũng vẫn chưa xong.

Bên cạnh đó, theo TS Thiên, để quyết được một mô hình tốt cho việc thực hiện chức năng chủ sở hữu Nhà nước tại DN, một tiền đề quan trọng đầu tiên phải nói đến là tài sản Nhà nước, DNNN phải được sử dụng đúng chức năng mà nền kinh tế thị trường quy định. Việc phân tách chức năng quản lý hành chính và chức năng thực hiện chủ sở hữu Nhà nước phải đặt trong điều kiện kinh tế thị trường.

Vì “tay không thể làm việc của cái chân, hay cục đơan hơn là của cái tai”, ông nói.

Cùng đó, vai trò của bộ ba giám sát trong quản lý DNNN phải được tăng cường. Đó là giám sát sở hữu độc lập- cơ chế chế độ đối với người đại diện chủ sở hữu Nhà nước và người điều hành kinh doanh vốn Nhà nước- nguyên tắc công khai minh bạch và sự tham gia của xã hội.

Vấn đề quan trọng cuối cùng là con người. Nếu như sau khi giao chỉ tiêu hiệu suất lợi nhuận, hiệu quả kinh tế mà sau 2 năm không làm được thì cán bộ ủy ban phải nghỉ việc, các chuyên gia kiến nghị.

**Phạm Huyền**



© 2010 Báo VietNamNet. All rights reserved.

® Ghi rõ nguồn "VietNamNet" khi phát hành lại thông tin từ website này

## Buông lỏng và chèn lấn

Mỗi khi nói đến những yếu kém của khu vực kinh tế nhà nước, người ta thường quên vai trò của các bộ, ngành đại diện làm đại diện chủ sở hữu các doanh nghiệp nhà nước. Giả thử các nơi này chỉ cần làm đúng chức trách được giao, tuân thủ nghiêm khắc các quy định sẵn có, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước cũng không đến nỗi lâm vào tình trạng nợ nần chồng chất như bây giờ.

Lấy ví dụ, theo Thông tư 242/2009 hướng dẫn thi hành quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước... không được tự ý vay vốn làm cho hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ vượt quá *ba lần* mà phải báo cáo đại diện chủ sở hữu nhà nước xem xét quyết định.

Thế nhưng, theo báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội về tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của 91 tập đoàn, tổng công ty nhà nước năm 2011, có đến 30 tập đoàn, tổng công ty có tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu lớn hơn 3 lần, trong đó có 8 tập đoàn, tổng công ty trên 10 lần! Chẳng hạn, Tổng công ty đầu tư phát triển Đường cao tốc vay nợ đến 56,47 lần so với vốn, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 - 21,85 lần, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - 15,07 lần! Báo cáo không nói là một khi tỷ lệ này vượt ba lần như quy định, các bộ, ngành làm đại diện chủ sở hữu có nhắc nhở gì các tập đoàn, tổng công ty hay không, họ quyết định cho vay vượt mức như thế nào và có báo cho Bộ Tài chính theo quy định hay không.

Để tránh nợ nần chồng chất, Thông tư 242 quy định công ty nào không được phép huy động vốn vượt mức ba lần như nói ở trên nhưng liên tục hai năm liền có hệ số nợ phải trả vượt vốn điều lệ ba lần thì phải có kế hoạch cơ cấu lại nguồn vốn như điều chỉnh vốn điều lệ, chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính, đa dạng hóa sở hữu các đơn vị thành viên, thu hồi vốn đầu tư vào các lĩnh vực ngoài ngành kinh doanh chính hoặc kém hiệu quả. Liệu đã có tập đoàn, tổng công ty nào trong 30 đơn vị nói trên bị yêu cầu thực hiện những biện pháp này? Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ báo cáo với Quốc hội nhưng liệu trước đó đã có biện pháp yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng theo tinh thần Thông tư 242?

Vì sự buông lỏng này, tình hình nợ nần ở các tập đoàn, tổng công ty đã lên đến mức báo động. Năm 2011, tổng số nợ phải trả của tập đoàn, tổng công ty là 1.292.400 tỷ đồng, tăng 18,9% so với năm 2010. Gần 1,3 triệu tỷ đồng, tức là gần bằng một nửa tổng dư nợ tín dụng của toàn nền kinh tế, chỉ ở 90 tập đoàn, tổng công ty nhà nước! Vẫn biết nợ của các doanh nghiệp bao gồm nhiều dạng như trái phiếu chứ không chỉ tín dụng ngân hàng nhưng với con số và tỷ lệ lớn như thế, còn đâu tín dụng cho các thành phần khác của nền kinh tế.

Thử nhìn vào các tập đoàn có nợ phải trả lớn như Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, nợ phải trả 286.817 tỷ đồng; Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nợ phải trả 275.278 tỷ đồng; Tập đoàn Công nghiệp xây dựng Việt Nam, nợ phải trả 69.577 tỷ đồng; Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, nợ phải trả 61.768 tỷ đồng; Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam, nợ phải trả 71.112 tỷ đồng, không thể nào hình dung nổi một đơn vị không thôi có số nợ bằng một phần mười tổng

đư nợ của toàn nền kinh tế. Cứ lấy chi phí vay nợ thấp nhất mà tính cũng sẽ thấy rằng các đơn vị này chạy đủ tiền để trả lãi cũng đã hết sức rồi, còn đâu trả nợ gốc hay có lãi trừ phi được ưu đãi hết mức.

Chúng ta còn nhớ đã có nhiều quy định khống chế mức đầu tư ngoài ngành của doanh nghiệp nhà nước cũng như những yêu cầu doanh nghiệp nhà nước phải thoái dần vốn ra khỏi những nơi đã đầu tư trái ngành. Thế mà các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong năm 2011 vẫn tăng đầu tư vào các lĩnh vực chứng khoán, quỹ đầu tư, bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản lên đến 23.744 tỷ đồng (tăng 15% so với năm 2010).

Một điểm cuối cùng cũng có thể gây bất ngờ ở nhiều người. Theo báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội, năm 2011, thuế thu nhập doanh nghiệp mà các tập đoàn, tổng công ty nộp cho nhà nước là 47.710 tỷ đồng (tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp của khu vực doanh nghiệp nhà nước mà Bộ Tài chính công bố trong cân đối thu chi ngân sách năm 2011 là 56.265 tỷ đồng). So với tổng thu thuế thu nhập doanh nghiệp của tất cả mọi thành phần là 184.481 tỷ đồng, thì các tập đoàn, tổng công ty chỉ chiếm 25,8%. Tín dụng, đất đai, chính sách ưu đãi, nhiều nguồn lực khác, cái nào các doanh nghiệp nhà nước cũng chiếm tỷ lệ cao nhưng nộp thuế thì chỉ chiếm một phần – có lẽ câu hỏi về hiệu quả đã có câu trả lời.